

Mẫu 01 – Danh sách đăng ký hành nghề

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: PHÒNG KHÁM ĐA KHOA PHƯỚC TÂM
2. Địa chỉ: 337 Lê Duẩn, Phường Ea Kao, Tỉnh Đắk Lắk
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: <sup>1</sup> Toàn thời gian (7h30-20h 7 ngày / tuần)
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

| STT             | Họ và tên    | Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                      | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh <sup>2</sup>                                          | Vị trí chuyên môn <sup>3</sup>                                                               | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) <sup>4</sup> | Ghi chú <sup>5</sup> |
|-----------------|--------------|------------------------------------------------|----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| <sup>1</sup> HS | Trần Văn Hải | 000616/ĐL-CCHN                                 | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại | Toàn thời gian (7h30 - 11h30, 13h30- 17h30, 18h- 20h 7 ngày / tuần, 18h- 20h) (Theo sự phân công của phòng khám) | Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật - Trưởng phòng khám (Thay đổi từ ngày 12/08/2025) |                                                                                       |                      |
| 2               | Đỗ Viết Tiến | 0004207/ĐL-CCHN                                | Khám bệnh, chữa bệnh                   | Toàn thời gian (7h30 - 11h30,                                                                                    | Bác sĩ KBCB chuyên khoa Nội -                                                                |                                                                                       |                      |

<sup>1</sup> Ghi rõ từ mấy giờ đến mấy giờ trong ngày và mấy ngày trong tuần.

<sup>2</sup> Ghi cụ thể thời gian làm việc từ mấy giờ đến mấy giờ trong ngày và mấy ngày trong tuần.

<sup>3</sup> Ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm.

<sup>4</sup> Ghi cụ thể thời gian làm việc từ mấy giờ đến mấy giờ trong ngày và mấy ngày trong tuần tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh khác.

<sup>5</sup> ghi thêm ngôn ngữ mà người hành nghề nước ngoài sử dụng trong KBCB (nếu có)....

|   |                         |                     |                                                                               |                                                                                                                                     |                                                                          |                                                                                                                        |  |
|---|-------------------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|   |                         |                     | Nội<br>khoa                                                                   | 13h30-<br>17h30, 7<br>ngày / tuần)<br>(Theo sự<br>phân công<br>của phòng<br>khám)                                                   | Phụ trách<br>phòng<br>khám Nội                                           |                                                                                                                        |  |
| 3 | H' Nguôn<br>Niê         | 0004285/ĐL-<br>CCHN | Khám<br>bệnh,<br>chữa<br>bệnh<br>chuyên<br>khoa<br>Sân- phụ<br>khoa-<br>KHHGE | Toàn thời<br>gian<br>(7h30 -<br>11h30,<br>13h30-<br>16h30, 7<br>ngày / tuần)<br>(Theo sự<br>phân công<br>của phòng<br>khám)         | Bác sĩ<br>KBCB<br>chuyên<br>khoa Sản -<br>Phụ trách<br>phòng<br>khám Sản | Bán thời gian<br>(11h30 đến<br>13h30, 16h30<br>đến 17h30, 7<br>ngày trên<br>tuần)<br>Phòng khám<br>đa khoa Đất<br>Việt |  |
| 4 | Nguyễn Thị<br>Bảy       | 000044/ĐL-<br>CCHN  | Khám<br>bệnh,<br>chữa<br>bệnh<br>chuyên<br>khoa<br>Nhi                        | Toàn thời<br>gian<br>(7h30 -<br>11h30,<br>13h30-<br>17h30, 7<br>ngày / tuần)<br>(Theo sự<br>phân công<br>của phòng<br>khám)         | Bác sĩ<br>KBCB<br>chuyên<br>khoa Nhi-<br>Phụ trách<br>phòng<br>khám Nhi  |                                                                                                                        |  |
| 5 | Nguyễn Hữu<br>Trần Hiền | 000615/ĐL-<br>CCHN  | Khám<br>chữa<br>bệnh<br>chuyên<br>khoa<br>ngoại                               | Bán thời<br>gian<br>(11h30 đến<br>13h30, 16h30<br>đến 17h30, 7<br>ngày trên<br>tuần)<br>(Theo sự<br>phân công<br>của phòng<br>khám) | Khám<br>chuyên<br>khoa Ngoại                                             |                                                                                                                        |  |
| 6 | Lê Hồng Sơn             | 001223/ĐL-<br>CCHN  | Bác sĩ<br>chuyên<br>khoa<br>siêu âm                                           | Toàn thời<br>gian<br>(7h30 -<br>11h30,<br>13h30-                                                                                    | Phụ trách<br>phòng siêu<br>âm                                            |                                                                                                                        |  |

|    |                      |                  |                                                           |                                                                                                             |                                  |  |  |
|----|----------------------|------------------|-----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|--|--|
|    |                      |                  |                                                           | 17h30, 7 ngày / tuần)<br>(Theo sự phân công của phòng khám)                                                 |                                  |  |  |
| 7  | Bùi Thị Kim Hồng     | 009857/ĐL-CCHN   | Kỹ thuật viên xét nghiệm                                  | Toàn thời gian<br>(7h30 - 11h30, 13h30-17h30, 18h-20h, 7 ngày / tuần)<br>(Theo sự phân công của phòng khám) | Phụ trách chuyên khoa xét nghiệm |  |  |
| 8  | Nguyễn Thị Lan Hương | 0017785/HCM-CCHN | Thực hiện chức năng nhiệm vụ của cử nhân xét nghiệm Y học | Bán thời gian<br>(11h30 đến 13h30, 16h30 đến 17h30, 7 ngày trên tuần)<br>(Theo sự phân công của phòng khám) | Phòng xét nghiệm                 |  |  |
| 9  | Võ Duy Tùng          | 005134/BD-CCHN   | Kỹ thuật viên hình ảnh Y học                              | Toàn thời gian<br>(7h30 - 11h30, 13h30-17h30, 18h-20h, 7 ngày / tuần)<br>(Theo sự phân công của phòng khám) | Phụ trách phòng X-Quang          |  |  |
| 10 | Đoàn Xuân Hiệu       | 0005528/ĐL-CCHN  | Thực hiện chức năng nhiệm vụ                              | Bán thời gian<br>(11h30 đến 13h30, 16h30 đến 17h30, 7                                                       | Y sĩ                             |  |  |

4838-  
GTY  
ỆM HỮU  
M TRẢ  
HUYẾT-T



|    |                                     |                             |                                                                                       |                                                                                                                                                            |                                                                    |  |  |
|----|-------------------------------------|-----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|--|--|
|    |                                     |                             | <b>vụ của<br/>Y sỹ</b>                                                                | <b>ngày trên<br/>tuần)<br/>(Theo sự<br/>phân công<br/>của phòng<br/>khám)</b>                                                                              |                                                                    |  |  |
| 11 | <b>Cao Thanh<br/>Hải</b>            | <b>009926/ĐL-<br/>CCHN</b>  | <b>Thực<br/>hiện<br/>chức<br/>năng<br/>nhiệm<br/>vụ của<br/>Y sỹ</b>                  | <b>Toàn thời<br/>gian<br/>(7h30 -<br/>11h30,<br/>13h30-<br/>17h30, 18h-<br/>20h, 7 ngày /<br/>tuần)<br/>(Theo sự<br/>phân công<br/>của phòng<br/>khám)</b> | <b>Y sỹ</b>                                                        |  |  |
| 12 | <b>Mai Thị<br/>Diệu Linh</b>        | <b>011075/ĐL-<br/>CCHN</b>  | <b>Y Sỹ Y<br/>học cổ<br/>truyền</b>                                                   | <b>Toàn thời<br/>gian<br/>(7h30 -<br/>11h30,<br/>13h30-17h30,<br/>18h-20h, 7<br/>ngày / tuần)<br/>(Theo sự<br/>phân công<br/>của phòng<br/>khám)</b>       | <b>Khám<br/>bệnh, chữa<br/>bệnh bằng<br/>y học cổ<br/>truyền</b>   |  |  |
| 13 | <b>Trịnh Tiến<br/>Nghĩa</b>         | <b>003618/ĐNO-<br/>CCHN</b> | <b>Kỹ<br/>thuật<br/>viên vật<br/>lý trị<br/>liệu -<br/>phục hồi<br/>chức<br/>năng</b> | <b>Toàn thời<br/>gian<br/>(7h30 -<br/>11h30,<br/>13h30-<br/>17h30, 18h-<br/>20h, 7 ngày /<br/>tuần)<br/>(Theo sự<br/>phân công<br/>của phòng<br/>khám)</b> |                                                                    |  |  |
| 14 | <b>Nguyễn<br/>Thảo Trúc<br/>Chi</b> | <b>001287/ĐL-<br/>CCHN</b>  | <b>Thạc Sỹ<br/>Điều<br/>dưỡng</b>                                                     | <b>Bán thời<br/>gian<br/>(11h30 đến<br/>13h30, 16h30<br/>đến 17h30, 7</b>                                                                                  | <b>Thực hiện<br/>chức năng<br/>nhiệm vụ<br/>của Điều<br/>dưỡng</b> |  |  |

|    |                        |                |               |                                                                                                                                                       |                                      |  |  |
|----|------------------------|----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|--|--|
|    |                        |                |               | ngày trên tuần)<br>(Theo sự phân công của phòng khám)                                                                                                 |                                      |  |  |
| 15 | Nguyễn Thị Phương Thảo | 004839/ĐL-CCHN | Bác sĩ Y khoa | Bán thời gian<br>(11h30 đến 13h30, 17h00 đến 17h30, từ thứ 2 đến thứ 6, thứ 7, CN từ 7h30 - 11h30, 13h30-17h30)<br>(Theo sự phân công của phòng khám) | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi |  |  |

Đắk Lắk, ngày 12 tháng 08 năm 2025

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**

**KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH<sup>6</sup>**



**GIÁM ĐỐC**

*Đào Thị Thanh Huyền*

<sup>6</sup> Người đứng đầu hoặc người được người đứng đầu ủy quyền ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu.